TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **117**/2026/HS-ST
Ngày: 14-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Phúc

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Hoàng Huyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1997, tại tỉnh Vĩnh Long; Số CCCD: 08309701xxxx; Nơi cư trú: Số H, ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không đi học; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị N (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2016/HSST ngày 12/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) xử phạt 02 năm 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2018.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh

Long) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2019.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HSST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2020.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HSST ngày 26/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) xử phạt 02 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2023.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐXPHC ngày 25/6/2012 của Công an xã M (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐXPHC ngày 20/7/2012 của Công an xã M (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 1008/QĐ-UBND ngày 11/10/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre với thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐXPHC ngày 04/4/2018 của Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 01/5/2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Huỳnh Thị B, sinh năm 1952; Số CCCD: 08315200xxxx; Địa chỉ: Số A, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Biện Huỳnh K, sinh năm 1984; Số CCCD: 09108400xxxx; Địa chỉ: Ấp V, xã G, tỉnh An Giang; Chỗ ơ: Nhà T, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Phạm Thị Kim C, sinh năm 1964; Số CCCD: 07516400xxxx; Địa chỉ: Số A, khu phố E, phường T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1970; Số CCCD: 07507000xxxx; Địa chỉ: Số D, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Xuân T1, sinh năm 2005; Số CCCD: 08320500xxxx; Địa chỉ: Số D, ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Minh T2, sinh năm 1993; Số CCCD: 08309301xxxx; Địa chỉ: Số C, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Trần Văn T3, sinh năm 1960; Số CCCD: 08208001xxxx; Địa chỉ: Số A, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Nhật T đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ, ngày 24/03/2026, Nguyễn Nhật T đi bộ từ nhà của T ra lộ lớn để tìm tài sản lấy trộm, khi T đi ngang nhà bà Huỳnh Thị B ở số A, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long nhìn thấy cửa rào không khoá, trong nhà còn mở đèn, T quan sát không có người nên mở cổng rào đi vào trong nhà. T thấy có một chiếc xe đạp để phía trước nhà và một hộp bánh Danisa loại 792 gam để trên tủ gần cửa chính nên T lén đến dắt xe đạp và lấy hộp bánh ra sân thì phát hiện bên hông nhà có dựng một xe môtô kiểu dáng Future, màu xanh, biển số 60K9-1558 nên T điều khiển xe đạp và cầm hộp bánh đem ra ngoài mép đường cất giấu. Sau đó T đi bộ trở lại nhà bà Huỳnh Thị B lấy trộm một xe môtô biển số 60K9-1558, do xe không có chìa khóa nên T dắt bộ đến chuồng bò gần nhà của Nguyễn Xuân T1 thuộc ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long cất giấu, T lấy cái mềm ở trong chuồng bò trùm lên che chiếc xe lại (T không gặp T1 và cũng không nói cho T1 biết xe do T trộm). Sau đó T đi bộ trở lại chỗ cất giấu xe đạp lấy xe đạp và hộp bánh đem về chuồng bò gần nhà Trường cất giấu xe đạp, còn hộp bánh T đem để trên bàn trong nhà của T1 rồi T về nhà. Đến trưa ngày 25/03/2026, T đi bộ đến tìm T1 nhưng T1 không có nhà, T dắt xe môtô biển số 60K9-1558 trộm được đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an xã P phát hiện mời làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu GUAN JUN, màu xanh, Biển số 60K9-1558, Số khung LZ8GCPLL6Y2D68004697; Số máy 1P53FMH10343056, xe cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước.

- 01 (một) xe đạp bằng kim loại màu trắng, xe cũ đã qua sử dụng, có nhiều chỗ bị trầy xước, xe không có chắn bùn bánh xe trước và bánh xe sau.

- 01 (một) hộp bánh Danisa trọng lượng 792 gam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1375/KL-HĐĐGTS ngày 03/04/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn xã P kết luận :

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu GUAN JUN, màu xanh, Biển số 60K9-1558 được mua mới vào năm 2009 có giá trị là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- 01 (một) xe đạp được mua cũ cách thời điểm mất trộm khoảng 05 năm có giá trị là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- 01 (một) hộp bánh Danisa trọng lượng 792gam chưa qua sử dụng có giá trị là 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản là **5.470.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).**

Vụ thứ hai: Vào khoảng hơn 23 giờ, ngày 29/04/2026, Nguyễn Nhật T đi bộ từ nhà ra các tuyến đường xung quanh nhà để tìm tài sản lấy trộm, đến khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 30/04/2026, T đi ngang Nhà trọ Ngọc T4 ở ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long, T phát hiện cổng rào nhà trọ khép không khóa nên T đi vào trong tìm tài sản để lấy trộm. T quan sát thấy lối đi chung của nhà trọ có nhiều xe môtô dựng phía bên ngoài, T lén đến gắn chìa khóa mang theo sẵn vào xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 68G1-774.01, trên xe có treo 01 bình nước đá bằng nhựa màu đỏ của anh Biện Huỳnh Khoa . Sau khi mở được khóa xe, T dẫn ra khỏi cổng nhà trọ rồi T điều khiển đến nhà anh Nguyễn Minh T2 thuộc khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. T kêu anh T2 ra mở cửa, T dẫn xe môtô Biển số 68G1-774.01 vào nhà của anh T2 rồi đi tắm, còn anh T2 đi ngủ tiếp (T không nói cho a T2 biết xe do trộm cắp mà có). Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường A đến mời T về trụ sở để làm việc, qua làm việc T thừa nhận hành vi trộm cắp xe môtô biển số 68G1-774.01.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, Biển số 68G1-774.01, Số khung: RLCUE3720LY025008, Số máy: E32VE113110 đã qua sử dụng (do Nguyễn Nhật T giao nộp).

Tại bản Kết luận định giá tài sản Số 2282/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn xã P kết luận:

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, Biển số 68G1-774.01 xe mua mới năm 2020 với giá 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm ngàn đồng). Tài sản đã được thu hồi có giá trị là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

- 01 (một) bình đựng nước đá bằng nhựa, màu đỏ được mua mới cách thời điểm mất khoảng 06 tháng với giá 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng). Tài sản không thu hồi được có giá trị là 35.000 đồng (Ba mươi lăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản là **6.035.000 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng).**

Cáo trạng số 76/CT-VKSKV5 ngày 17/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận ông Biện Huỳnh K không yêu cầu bị cáo bồi thường.

+ Buộc bị cáo bồi thường cho bà Huỳnh Thị B số tiền 270.000 đồng

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định xử lý vật chứng Số B3608/QĐ-VPCQCSĐT trao trả lại cho bị hại Huỳnh Thị B: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu GUAN JUN, màu xanh, Biển số 60K9-1558; 01 (một) xe đạp; 01 (một) hộp bánh Danisa trọng lượng 792 gam.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định xử lý vật chứng Số B5129/QĐ-VPCQCSĐT trao trả lại xe môtô Biển số 68G1-774.01 cho ông Biện Huỳnh Khoa .

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Biện Huỳnh K có đơn yêu cầu vắng mặt; bị hại Huỳnh Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù

hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định: Trong 02 ngày 25/3/2026 và 30/4/2026, trên địa bàn ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Nhật T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 25/3/2026, tại nhà số A, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Nhật T có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe môtô nhãn hiệu GUAN JUN màu xanh biển số 60K9-1558 trị giá 5.000.000 đồng; 01 (một) xe đạp trị giá 200.000 đồng; 01 (một) hộp bánh Danisa trọng lượng 792gam trị giá 270.000 đồng của bị hại Huỳnh Thị B. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị B là 5.470.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 30/4/2026, tại nhà trọ N1 thuộc ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Nhật T có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 68G1-774.01 trị giá 6.000.000 đồng, trên xe có treo 01 bình nước đá bằng nhựa màu đỏ trị giá 35.000 đồng của bị hại Biện Huỳnh Khoa . Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của Biện Huỳnh K là 6.035.000 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Nhật T đã chiếm đoạt trong hai vụ trộm cắp tài sản nêu trên là 11.505.000 đồng (Mười một triệu năm trăm lẻ năm ngàn đồng). Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật T đã phạm "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Trên thực tế, bị cáo đã thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên thuộc trường hợp "phạm tội từ 02 lần trở lên"; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại Huỳnh Thị B là "người đủ 70 tuổi trở lên" quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có ông ngoại là thương binh hạng 3/4 được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy bản tính xem thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục của bị cáo. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội cùng với nhân thân xấu của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Biện Huỳnh K không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

- Bà Huỳnh Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường 01 (một) hộp bánh Danisa trọng lượng 792 gam số tiền 270.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà Huỳnh Thị B số tiền 270.000 (Hai trăm bảy mươi nghìn) đồng.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định xe môtô biển số 60K9-1558 do bà Phạm Thị Kim C đứng tên sở hữu, bà C cho ông Nguyễn Hoàng H là em bà C để sử dụng (không làm thủ tục sang tên). Sau đó, ông H cho xe trên cho bà Huỳnh Thị B (bà B là mẹ vợ ông H) sử dụng đến khi bị mất trộm. Bà C và ông H không có yêu cầu gì đối với xe môtô biển số 60K9-1558 nên ngày 18/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định xử lý vật chứng Số B3608/QĐ-VPCQCSĐT trao trả lại cho bị hại Huỳnh Thị B: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu GUAN JUN, màu xanh, biển số 60K9-1558; 01 (một) xe đạp; 01 (một) hộp bánh Danisa trọng lượng 792 gam xong nên ghi nhận.

- Quá trình điều tra xác định xe môtô biển số 68G1-774.01 do ông Biện Huỳnh K đứng tên sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định xử lý vật chứng Số B5129/QĐ-VPCQCSĐT trao trả lại xe môtô Biển số 68G1-774.01 cho anh B1 Huỳnh Khoa xong nên ghi nhận.

[10] Đối với Nguyễn Xuân T1, khi T đem xe về cất giấu sau chuồng bò gần nhà Trường nhưng T1 không biết T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý T1 là phù hợp.

[11] Đối với Nguyễn Minh T2 là người cho T dắt xe vô nhà sau khi T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhưng T2 không biết xe trên do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý T2 là phù hợp.

[12] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T **02 (Hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:*

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại Biện Huỳnh K không yêu cầu bị cáo Nguyễn Nhật T bồi thường thiệt hại.

- Buộc bị cáo Nguyễn Nhật T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Huỳnh Thị B số tiền 270.000 (Hai trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành

xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong

[3] *Căn cứ vào Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025:*

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định xử lý vật chứng Số B3608/QĐ-VPCQCSĐT trao trả lại cho bị hại Huỳnh Thị B: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu GUAN JUN, màu xanh, Biển số 60K9-1558; 01 (một) xe đạp; 01 (một) hộp bánh Danisa trọng lượng 792 gam.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định xử lý vật chứng Số B5129/QĐ-VPCQCSĐT trao trả lại xe môtô Biển số 68G1-774.01 cho ông Biện Huỳnh Khoa .

[4] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Nhật T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Nhật T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- STP tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Những người tham gia tố tụng (8b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu: HS vụ án.

Huỳnh Minh Hiền